

Số: 03/2024/QĐST-VDS

Yên Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Ông Hoàng Văn Đạng.

*Thư ký phiên họp:* Ông Vũ Hữu Toàn – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp:* Ông Mai Minh Thuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-VDS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2024/QĐST-VDS ngày 05 tháng 4 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Mua Mí G**, sinh năm 1987; Số CCCD: 002087010775, cấp ngày 26/02/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội **Bộ C**; địa chỉ: **Thôn L, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Giàng Thị M**, sinh năm 1985; Số định danh cá nhân: 002185013090; địa chỉ: **Thôn L, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 20/11/2023, bản tự khai ngày 27/11/2023 và tại phiên họp người yêu cầu anh **M1** Mí Giàng trình bày: Tôi đã chung sống như vợ chồng với chị **Giàng Thị M**, sinh năm 1985 từ năm 2007. Quá trình chung sống chúng tôi có 04 con chung với nhau là Mua Mí Sính, sinh ngày 01/01/2009, Mua Mí Phứ, sinh ngày 28/6/2010, **Mua Thị M2**, sinh ngày 17/10/2013 và **Mua Thị S**, sinh ngày 01/12/2014. Đến năm 2014 chị **Giàng Thị M** đã bỏ nhà đi biệt tích đến nay chưa trở về, không có tin tức gì, mặc dù tôi cùng hai bên gia đình cũng đã liên lạc tìm kiếm nhiều lần nhưng không biết chị **M** ở đâu,

còn sống hay đã chết. Kể từ khi chị **Giàng Thị M** bỏ đi biệt tích đến nay cũng đã được gần 10 năm, tôi cũng đã làm thủ tục tìm kiếm trên **Trung tâm Q** và **B** cho đến nay vẫn không có tin tức gì về chị **M**. Do vậy, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị **Giàng Thị M**, để làm căn cứ giải quyết việc ly hôn.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ việc theo đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã yêu cầu đương sự và đã thu thập tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở cho việc giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và niêm yết công khai đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh là đảm bảo tuân thủ thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 68 BLDS năm 2015; khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 3 Điều 367, 369, 370, 371, 372, 387, 388 và Điều 389 BLTTDS năm 2015; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Mua Mí G**, tuyên bố chị **Giàng Thị M**, sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn L, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang** mất tích; Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Nhận thấy anh **M1** Mí Giàng là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn lệ phí nên miễn nộp tiền lệ phí theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **Giàng Thị M**, sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn L, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang** mất tích, nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **M1** Mí Giàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về yêu cầu tuyên bố một người mất tích: Anh Mua Mí Giàng chung sống với nhau như vợ chồng với chị **Giàng Thị M**, quá trình chung sống có 04 con chung với nhau là Mua Mí Sính, sinh ngày 01/01/2009, Mua Mí Phứ, sinh ngày 28/6/2010, **Mua Thị M2**, sinh ngày 17/10/2013 và **Mua Thị S**, sinh ngày 01/12/2014. Năm 2014 chị **Giàng Thị M** đã bỏ nhà đi biệt tích không có tin tức gì, mặc dù anh **G** cùng hai bên gia đình cũng đã liên lạc tìm kiếm nhiều lần nhưng không rõ tung tích hiện nay chị **M** đang ở đâu.

[3] **Công an xã S, huyện Y** chị **Giàng Thị M**, sinh năm 1985; nơi cư trú: **Thôn L, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang** không có mặt tại địa phương nơi cư trú từ năm 2014.

[4] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của anh **M1** Mí Giàng, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 14/2023/QĐ-TA ngày 13/12/2023 đối với chị **Giàng Thị M** và niêm yết tại Trụ sở **UBND xã S** và **thôn L, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang** đồng thời đã được thông báo trên **B** 03 số liên tiếp 100, 101, 102 ra các ngày 15, 20, 22/12/2023 và được phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp vào hồi 17h 30 phút các ngày 15, 16, 17/12/2023.

[5] Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, Tòa án và gia đình vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc chị **Giàng Thị M** còn sống hay đã chết.

[6] Tại Biên bản xác minh ngày 04 tháng 4 năm 2024 của **Công an xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang** thể hiện chị **Giàng Thị M** hiện không có mặt tại địa phương, hiện nay không biết chị **M** đang ở đâu.

[7] Do vậy, yêu cầu của anh **M1** Mí Giàng về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị **Giàng Thị M**, sinh năm 1985 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự và các Điều 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[8] Về con chung: Anh **Mua Mí G** không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[9] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Anh **Mua Mí G** không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[10] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Nhận thấy anh **M1** Mí Giàng là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn lệ phí nên miễn nộp tiền lệ phí theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 361, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Mua Mí G**: Tuyên bố chị **Giàng Thị M**, sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Thôn L, xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang** mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh **Mua Mí G** được miễn nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: anh **M1** Mí Giàng có quyền kháng cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; chị **Giàng Thị M** có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Người yêu cầu;
- UBND xã Sùng Cháng, huyện Yên Minh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Hoàng Văn Đạng**